BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
———	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /BC-BYT	———————————

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19

(Từ 16h00 ngày 04/01/2022 đến 16h00 ngày 05/01/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 295,6 triệu ca, hơn 5,4 triệu ca tử vong. Trong 24h giờ qua, thế giới ghi nhận 2,1 triệu ca mắc mới và hơn 7,2 nghìn trường hợp tử vong. Mỹ dẫn đầu thế giới về ca nhiễm mới với hơn 567 nghìn ca và số ca tử vong mới với 1,8 nghìn ca. Mặc dù số ca mắc mới gia tăng chưa dẫn đến tình trạng số ca bệnh nặng và tử vong tăng mạnh ở Mỹ, nhưng cả nước đã cảm nhận tác động khi có thêm người mắc bệnh phải tự cách ly tại nhà. Hệ lụy là nhiều chuyến bay bị hủy bỏ; các trường học, văn phòng, cơ sở kinh doanh phải đóng cửa; các bệnh viện quá tải và các chuỗi cung ứng tắc nghẽn.

Ngày 04/01, CDC Hoa Kỳ khuyến cáo rằng những người Mỹ đã tiêm hai liều vaccine COVID-19 Pfizer-BioNTech nên tiêm mũi tăng cường sau khi tiêm mũi thứ 2 được 5 tháng chứ không chờ đến 6 tháng như hướng dẫn trước đó. Cơ quan này cũng khuyến cáo rằng một số trẻ em suy giảm miễn dịch từ 5-11 tuổi nên tiêm thêm 1 mũi vaccine sau 28 ngày tiêm mũi tiêm thứ hai, giống như hướng dẫn cho những người tương tự từ 12 tuổi trở lên. Vaccine của Pfizer là loại duy nhất được phép sử dụng cho trẻ em ở Hoa Kỳ.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã đưa ra nhận định ban đầu về biến chủng mới của virus SARS-CoV-2 được phát hiện tại Pháp. Chủng mới, được đặt tên là "biến thể IHU" hoặc B.1.640.2, lần đầu tiên được ghi nhận chính thức ở Pháp vào tháng trước. Ít nhất đã có 12 trường hợp nhiễm biến thể IHU và được cho là có liên quan đến du lịch đến quốc gia châu Phi Cameroon. Biến chủng mới có 46 đột biến. Cho đến hiện tại, biến chủng IHU vẫn đang được WHO điều tra.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 05/01/2022, cả nước ghi nhận 1.817.721 ca mắc, trong đó 1.813.433 ca trong nước. Đến nay đã có 1.436.046 người khỏi bệnh, 33.245 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.814.869 ca, trong đó có 1.811.863 ca trong nước (99,8%), 1.433.229 người đã khỏi bệnh (79%), 33.210 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 17.017 ca mắc mới, trong đó 16.997 ca ghi nhận trong nước (tăng 2.168 ca so với ngày trước đó) tại 63 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.505), Tây Ninh (862), Hải Phòng (792), Khánh Hòa (782), Bình Định (735), Cà Mau (687), Bình Phước (682),

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Vĩnh Long (657), Trà Vinh (576), Bến Tre (499), Hồ Chí Minh (448), Bắc Ninh (365), Thanh Hóa (351), Hưng Yên (345), Quảng Ninh (337), Bình Thuận (329), Bạc Liêu (306), Cần Thơ (282), Đắk Lắk (273), Thừa Thiên Huế (260), Đà Nẵng (245), Thái Nguyên (239), Hải Dương (229), Lâm Đồng (228), Hà Giang (227), Quảng Ngãi (215), Kiên Giang (202), Sóc Trăng (196), An Giang (193), Vĩnh Phúc (191), Bắc Giang (187), Quảng Nam (180), Đắk Nông (152), Thái Bình (148), Nam Định (138), Đồng Tháp (137), Phú Yên (136), Lạng Sơn (131), Gia Lai (126), Hòa Bình (121), Nghệ An (109), Tiền Giang (105), Đồng Nai (103), Phú Thọ (99), Sơn La (97), Ninh Bình (85), Bà Rịa - Vũng Tàu (81), Hà Nam (75), Quảng Trị (68), Bình Dương (66), Ninh Thuận (51), Bắc Kạn (45), Lào Cai (43), Điện Biên (42), Quảng Bình (41), Hậu Giang (35), Long An (34), Tuyên Quang (30), Yên Bái (27), Cao Bằng (22), Hà Tĩnh (21), Kon Tum (12), Lai Châu (12).

+ Có 20 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Trị (7), Tây Ninh (5), Hồ Chí Minh (3), Phú Thọ (2), Hà Nội (1), Điện Biên (1), Hà Tĩnh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.505 ca mắc, trong đó 1.327 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 759 ca tầm soát trong cộng đồng, 341 ca trong khu cách ly và 78 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (2.505 ca) được phân bố tại 29 quận, huyện như sau: Long Biên 234, Thanh Trì 211, Hà Đông 195, Đông Anh 184, Gia Lâm 183, Cầu Giấy 181, Thanh Xuân 142, Hoàng Mai 124, Nam Từ Liêm 120, Ba Đình 115, Đống Đa 92, Bắc Từ Liêm 88, Mê Linh 76, Hai Bà Trưng 72, Hoàn Kiếm 66, Sóc Sơn 64, Tây Hồ 57, Hoài Đức 52, Chương Mỹ 43, Thường Tín 35, Thanh Oai 28, Quốc Oai 25, Đan Phượng 24, Phúc Thọ 18, Ứng Hòa 8, Thạch Thất 6, Ba Vì 6, Sơn Tây 4, Phú Xuyên 1 và 51 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hồ Chí Minh (giảm 216), Đắk Lắk (giảm 94), Tây Ninh (giảm 54).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Trà Vinh (tăng 380), Cà Mau (tăng 237), Vĩnh Long (tăng 226).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 12.299 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 72,4% tổng số mắc trong ngày), tăng 2.763 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 69 ca cộng đồng (tăng 46 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 98.286 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 62 ca cộng đồng (tăng 19 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 30.737 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.086 ca cộng đồng (tăng 957 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 56.735 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 190 ca cộng đồng (tăng 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 12.236 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bình Phước tăng 4.143 ca, TP. Hải Phòng tăng 3.547 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Đồng Tháp (giảm 973 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 847 ca), TP. Cần Thơ (giảm 732 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.433.229 người đã khỏi bệnh (79%), tăng 22.662 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 348.430 trường hợp, trong đó có 6.257 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 4.364; (2) Thở ô

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

xy dòng cao HFNC: 938; (3) Thở máy không xâm lấn: 141; (4) Thở máy xâm lấn: 795; (5) EMO: 19.

Trong ngày 04/01, ghi nhận 224 trường hợp tử vong (tăng 34 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (26) trong đó có 5 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Tiền Giang (2), Cà Mau (2), Long An (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (26 ca trong 02 ngày), An Giang (18), Đồng Tháp (15), Vĩnh Long (15), Cần Thơ (11), Hà Nội (10), Sóc Trăng (10), Tây Ninh (10), Tiền Giang (10), Bến Tre (9), Kiên Giang (9), Bạc Liêu (8), Bình Dương (7), Long An (7), Huế (6), Hậu Giang (5), Cà Mau (5), Bình Thuận (4), Bà Rịa - Vũng Tàu (4), Hải Dương (2), Khánh Hòa (2), Lâm Đồng (2), Gia Lai (2), Trà Vinh (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 05/01, Hội đồng Tư vấn, Bộ Y tế cấp giấy phép thuốc và nguyên liệu làm thuốc họp nhằm xem xét cấp số đăng ký 4 loại thuốc chứa hoạt chất Molnupiravir cho 4 công ty dược trong nước.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 04/01/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 36.349.787 mẫu cho 79.016.371 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 30.631.786 mẫu tương đương 75.268.432 lượt người, tăng 68.551 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.713.800 mẫu gộp cho 47.449.200 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 04/01/2022, Việt Nam đã tiếp nhận 206.549.238 liều vắc xin phòng COVID-19 , cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 59.707.680 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 88.321.360 liều
- Vắc xin Sinopharm: 51.761.200 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.508.998 liều;
- Sputnik Light: 100.000 liều.

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 103.268.210 liều

+ 30.000.000/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.

+ 47.868.210/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.

+ 20.000.000/20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm

+ 5.000.000/5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

- Nguồn viện trợ COVAX: 49.616.820 liều

- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 26.780.810 liều

- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm)..

Trong tổng số 206,5 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 113 đợt với tổng số 176,8 triệu liều , còn khoảng 29,7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 04/01/2022, cả nước đã tiêm 155.199.486 liều (trong ngày tiêm được 752.474 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 87,7% số vắc xin phân bổ 113 đợt.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 142.012.598 liều, trong đó có 70.176.933 mũi 1; 64.427.965 mũi 2; 1.251.869 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 2.003.688 liều bổ sung và 4.152.143 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 99,7% và tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản là 91,6% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 96,7% và 89,6%; miền Trung là 96,7% và 89,4%; Tây Nguyên là 98,2% và 86,3%; miền Nam là 100% và 92,9%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 46/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%

+ 10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%

+ 07/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ dưới 90% là Nam Định (88,7%), Hưng Yên (87,2%), Hà Tĩnh (89,0%), Lai Châu (89,1%), Cao Bằng (89,8%), Quảng Bình (85,8%), Tây Ninh (88,7%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 35/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%

+ 23/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 80 – dưới 90% ;

+ 05/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều dưới 80% là Hải Dương (77,1%), Hà Tĩnh (77,2%), Cao Bằng (78,0%), Sơn La (76,0%) và Bình Dương (78,9%).

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm 13.186.888 liều, trong đó có 7.811.007 mũi 1 và 5.375.881 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 87,0% và tỷ lệ bao phủ đủ liều cơ bản là 59,9% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 83,5% và 53,8%; miền Trung là 83,3% và 41,0%, Tây Nguyên là 92,5% và 35,9%, Miền Nam là 91,7% và 77,4%.

25 tỉnh thành, phố đã cơ bản bao phủ đủ liều cơ bản cho nhóm tuổi này là Hải Phòng, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hòa Bình, Lạng Sơn, Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Nông, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, An Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 05/01/2022, cả nước đã truy vết được 1.407.309 trường hợp F1, trong đó có 1.056.784 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: Ngày 05/01, UBND TP.HCM có văn bản khẩn chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc nhập khẩu, kinh doanh, mua sắm các loại kit test xét nghiệm nhanh và xét nghiệm RT-PCR.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. TP. Hà Nội: Thành đoàn Hà Nội phối hợp với Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức Lễ khởi động "Trạm ATM Oxy" và các hoạt động chống dịch của Đoàn thanh niên. Hiện trạm ATM Oxy cấp trên địa bàn Thành phố có 1.000 bình oxy loại 8 lít, 200 bình oxy loại 40 lít, hàng trăm đồng hồ đo, máy oxy và bộ chia oxy. Các bình Oxy và thiết bị y tế sẽ được cung cấp cho các quận Đống Đa, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Tây Hồ, Hoàng Mai và các huyện Gia Lâm, Đông Anh hỗ trợ bệnh nhân COVID-19 điều trị tại nhà.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng (trung bình 10.500 ca/ngày) và tử vong (trung bình 200 ca/ngày) ghi nhận ở mức cao trong ngày trong tuần qua. Trong thời gian tới các tỉnh, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, năm mới, mùa lễ hội nhu cầu đi lại gia tăng. Số lượng ca mắc Omicron sẽ tăng trong thời gian tới khi mở nhiều đường bay quốc tế.

X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế; dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết trong dịp lễ tết; tuy nhiên phải đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn COVID-19; tăng cường quản lý việc đi lại của người dân từ các địa phương, đặc biệt là từ các địa phương có cấp độ dịch 3, 4; địa phương chủ động căn cứ tình hình dịch để nâng cấp độ dịch và có biện pháp y tế thích ứng phù hợp để thực hiện Công điện số 1745/CĐ-TTg ngày 19/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát biến thể mới omicron của vi rút SARS-CoV-2, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Tăng cường chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục đánh giá cấp độ dịch theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP và hướng dẫn của Bộ Y tế nhằm có các biện pháp hành chính và chuyên môn y tế phù hợp, thích ứng linh hoạt với tình hình diễn biến phức tạp của biến thể Omicron trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với các cấp độ dịch trên địa bàn, từng bước mở cửa cho các hoạt động đi lại, giao thương, phục hồi sản xuất đảm bảo đời sống dân sinh.

- Đảm thực hiện đầy đủ các yêu cầu: (i) người dân phải được được tiếp cận y tế từ sớm, từ xa, nâng cao năng lực y tế cơ sở, chủ động sẵn sàng về trang bị, nhân lực, thuốc điều trị, ô xy…; (ii) vắc xin là yếu tố chiến lược, quyết định cả trước mắt và dài hạn đối với công tác phòng, chống dịch; (iii) bảo đảm dinh dưỡng và chăm sóc, động viên tinh thần cho người bệnh, kết hợp đông y và tây y trong điều trị.

- Tuyệt đối không lơ là, chủ quan, bám sát tình hình, sớm phát hiện các thể mới xâm nhập vào Việt Nam; tăng cường xét nghiệm tầm soát với đối tượng, địa bàn có nguy cơ cao, đặc biệt chú ý công tác phòng chống dịch tại các đô thị lớn, khu công nghiệp.

- Tăng cường quản lý người có nguy cơ cao; thần tốc hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin, nhất là người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12-18 tuổi trong tháng 1 năm 2022 và tiêm mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trong quý I năm 2022. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiêm an toàn, nhanh nhất có thể; tiến hành "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người", tổ chức

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

các tổ lưu động để vận động người dân và tiến hành tiêm vắc xin; không để sót ai thuộc diện chỉ định tiêm mà không được tiêm thể đầy đủ (kể cả mũi tăng cường), đặc biệt những người thuộc nhóm nguy cơ cao; truyền thông vận động người ân chủ động, tích cực tham gia tiêm chủng an toàn và theo dõi sức khỏe sau tiêm theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cho nhân viên y tế và chính quyền cơ sở để tổ chức tốt điều trị tại nhà, tại cơ sở cho người nhiễm SARS-CoV-2 có nguy cơ thấp và trung bình; tránh tình trạng dồn lên bệnh viện các tuyến gây quá tải. Rà soát, chủ động tăng cường năng lực hệ thống y tế; có kế hoạch rõ ràng với các kịch bản cụ thể, không để bị động. Tuyệt đối không để tình trạng người dân xét nghiệm có kết quả dương tính mà không tiếp cận được dịch vụ y tế, không được cấp phát thuốc, không được quản lý, theo dõi sức khỏe.

3. Truyền thông nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống dịch trong toàn xã hội trước nguy cơ tái bùng phát trên diện rộng trong điều kiện thời tiết cuối năm và biến thể Omicron; truyền thông vận động người dân chủ động, tích cực thực hiện tiêm vắc xin, không tụ tập đông người khi không cần thiết, thực hiện thông điệp 5K, và hướng dẫn cách ly, chăm sóc, theo dõi sức khỏe, điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/01	Số mắc ngày 05/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/01	Số tử vong tích lũy đến 04/01
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		**14.829**	**16.997**	**2.168**	**1.811.661**	**33.210**
1	Hồ Chí Minh	664	448	-216	505.971	19.991
2	Bình Dương	65	66	1	291.127	3.242
3	Đồng Nai	51	103	52	98.286	1.431
4	Tây Ninh	916	862	-54	79.699	680
5	Hà Nội	2499	2505	6	56.735	158
6	Đồng Tháp	138	137	-1	45.133	623
7	Cần Thơ	196	282	86	42.055	650
8	Cà Mau	450	687	237	40.723	187
9	Long An	41	34	-7	40.587	836
10	Khánh Hòa	797	782	-15	36.935	185
11	Vĩnh Long	431	657	226	36.549	406
12	Tiền Giang	85	105	20	34.278	967
13	An Giang	232	193	-39	33.554	1.041
14	Bạc Liêu	225	306	81	31.562	268
15	Sóc Trăng	103	196	93	30.758	368
16	Kiên Giang	97	202	105	30.737	566
17	Trà Vinh	196	576	380	30.445	138
18	Bến Tre	420	499	79	27.277	214
19	Bình Thuận	119	329	210	26.707	300
20	BRVT	42	81	39	26.692	207
21	Bình Phước	593	682	89	25.471	73
22	Bình Định	608	735	127	18.967	59
23	T.T.Huế	285	260	-25	14.895	75
24	Hải Phòng	602	792	190	13.857	9
25	Bắc Ninh	342	365	23	13.401	17
26	Hậu Giang	35	35	0	13.232	66
27	Đắc Lắc	367	273	-94	12.294	65
28	Đà Nẵng	253	245	-8	12.236	79
29	Lâm Đồng	202	228	26	10.626	26
30	Thanh Hóa	286	351	65	9.221	11
31	Bắc Giang	202	187	-15	8.502	14
32	Nghệ An	94	109	15	8.381	35
33	Hà Giang	179	227	48	8.303	7
34	Phú Yên	166	136	-30	7.984	50
35	Gia Lai	171	126	-45	7.899	20
36	Quảng Nam	194	180	-14	6.981	16
37	Quảng Ngãi	157	215	58	6.610	24
38	Hưng Yên	276	345	69	6.541	2
39	Ninh Thuận	33	51	18	5.990	51
40	Đắc Nông	152	152	0	5.599	12
41	Quảng Ninh	227	337	110	4.535	1
42	Nam Định	134	138	4	4.060	3

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/01	Số mắc ngày 05/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/01	Số tử vong tích lũy đến 04/01
43	Hải Dương	203	229	26	3.961	3
44	Quảng Bình	40	41	1	3.845	7
45	Vĩnh Phúc	137	191	54	3.649	6
46	Phú Thọ	75	99	24	3.471	3
47	Thái Bình	78	148	70	3.074	
48	Hà Nam	79	75	-4	2.878	
49	Thái Nguyên	220	239	19	2.481	
50	Quảng Trị	0	68	68	2.426	2
51	Hòa Bình	107	121	14	2.086	3
52	Lạng Sơn	0	131	131	1.979	7
53	Sơn La	68	97	29	1.705	
54	Hà Tĩnh	23	21	-2	1.619	5
55	Ninh Bình	134	85	-49	1.292	
56	Tuyên Quang	30	30	0	1.192	
57	Kon Tum	63	12	-51	1.143	
58	Lào Cai	65	43	-22	828	
59	Điện Biên	62	42	-20	766	
60	Cao Bằng	66	22	-44	749	1
61	Yên Bái	36	27	-9	730	
62	Bắc Kạn	0	45	45	228	
63	Lai Châu	18	12	-6	164	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		-	-	-	-	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					**202**	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	**14.829**	**16.997**	**2.168**	**1.811.863**	**33.210**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỔ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 04/01/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 113 đợt
1	Hà Nội	15.641.202	6.138.561	5.857.766	0	189.845	569.754	684.635	574.391	14.014.952	89,6%
2	Hải Phòng	3.510.570	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	101,8%
3	Thái Bình	2.615.010	1.143.169	1.169.243	88.985	61.193	45.382	149.066	45.282	2.702.320	103,3%
4	Nam Định	2.577.520	1.128.780	1.089.371	0	112	4.986	62.956	3	2.286.208	88,7%
5	Hà Nam	1.490.330	577.710	563.638	0	130.959	28.259	70.869	68.828	1.440.263	96,6%
6	Ninh Bình	1.423.950	636.194	622.073	0	0	6.938	82.166	76.878	1.424.249	100,0%
7	Thanh Hoá	6.099.300	2.308.654	2.092.309	208.432	0	2.296	275.971	109.115	4.996.777	81,9%
8	Bắc Giang	3.086.140	1.294.950	1.265.092	0	40.310	147.398	144.504	71.943	2.964.197	96,0%
9	Bắc Ninh	2.521.660	1.111.448	1.053.403	0	7.747	171.065	114.852	105.980	2.564.495	101,7%
10	Phú Thọ	2.019.230	964.132	862.588	0	7.011	3.613	124.342	66.675	2.028.361	100,5%
11	Vĩnh Phúc	1.952.830	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	78,6%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 113 đợt
12	Hải Dương	2.994.560	1.222.531	1.011.856	0	0	53.986	99.498	262	2.388.133	79,7%
13	Hưng Yên	1.978.902	816.157	777.199	0	0	3.316	105.348	102.267	1.804.287	91,2%
14	Thái Nguyên	2.118.320	896.683	788.957	12.792	37.075	63.545	104.691	576	1.904.319	89,9%
15	Bắc Cạn	514.070	205.700	179.487	0	0	0	19.795	2.021	407.003	79,2%
16	Quảng Ninh	2.725.718	972.181	917.070	0	0	32.139	119.421	110.336	2.151.147	78,9%
17	Hoà Bình	1.312.240	526.417	494.124	0	0	0	74.836	65.172	1.160.549	88,4%
18	Nghệ An	5.034.440	1.926.769	1.814.419	421.763	21.240	161.467	281.138	111.544	4.738.340	94,1%
19	Hà Tĩnh	2.006.830	794.363	688.783	0	78.936	66.349	111.561	34.649	1.774.641	88,4%
20	Lai Châu	672.970	251.856	237.799	0	14.775	33.539	50.621	44.715	633.305	94,1%
21	Lạng Sơn	1.312.540	492.951	477.763	0	0	49.960	66.269	61.824	1.148.767	87,5%
22	Tuyên Quang	1.283.540	551.784	458.216	0	0	25.307	1.870	37.738	1.074.915	83,7%
23	Hà Giang	1.338.650	473.128	425.865	150	835	33.105	81.232	53.541	1.067.856	79,8%
24	Cao Bằng	767.340	331.318	287.687	0	3.201	23.799	43.522	36.505	726.032	94,6%
25	Yên Bái	1.273.780	501.000	482.786	1.335	3.485	35.198	76.708	72.037	1.172.549	92,1%
26	Lào Cai	1.228.920	498.020	417.081	0	32.002	46.880	33.803	68.137	1.095.923	89,2%
27	Sơn La	1.562.870	763.959	602.178	562	0	21.804	90.408	35.135	1.514.046	96,9%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 113 đợt
28	Điện Biên	849.720	329.248	294.862	0	28.281	48.274	62.029	49.871	812.565	95,6%
Cộng miền Bắc		**71.913.152**	**29.301.347**	**27.150.114**	**734.019**	**698.176**	**1.727.710**	**3.340.459**	**2.153.896**	**65.105.721**	**90,5%**
29	Quảng Bình	1.210.710	525.000	498.738	0	0	0	64.534	22.292	1.110.564	91,7%
30	Quảng Trị	1.066.272	424.990	400.896	8.431	3.894	7.109	44.823	20.734	910.877	85,4%
31	TT- Huế	1.948.436	781.869	721.122	0	54.074	13.141	101.729	88.721	1.760.656	90,4%
32	Tp. Đà Nẵng	2.027.212	858.842	806.170	0	530	1.926	100.536	98.437	1.866.441	92,1%
33	Quảng Nam	2.625.380	1.031.698	978.237	28.204	5.606	2.076	112.680	3.773	2.162.274	82,4%
34	Quảng Ngãi	2.011.734	825.942	751.329	0	50	4.311	108.004	11.255	1.700.891	84,5%
35	Bình Định	2.542.300	1.030.868	909.641	38.923	2	10.664	117.632	1.103	2.108.833	82,9%
36	Phú Yên	1.491.394	617.101	563.258	0	0	4.721	82.772	30.578	1.298.430	87,1%
37	Khánh Hòa	2.459.390	957.880	913.126	0	74.590	60.232	114.496	110.109	2.230.433	90,7%
38	Ninh Thuận	1.147.590	428.087	388.955	0	35.029	38.182	58.873	51.531	1.000.657	87,2%
39	Bình Thuận	2.302.440	913.642	823.531	0	4.658	6.453	61.801	38.061	1.848.146	80,3%
Cộng miền Trung		**20.832.858**	**8.395.919**	**7.755.003**	**75.558**	**178.433**	**148.815**	**967.880**	**476.594**	**17.998.202**	**86,4%**
40	Kon Tum	884.830	322.184	286.843	2.105	0	0	49.838	35.910	696.880	78,8%
41	Gia Lai	2.407.212	958.139	801.042	51.583	0	13.048	154.263	63.998	2.042.073	84,8%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 113 đợt
42	Đắc Lắc	3.045.840	1.224.715	1.072.202	0	0	0	190.043	16.080	2.503.040	82,2%
43	Đắk Nông	1.060.820	400.113	391.511	0	285	365	67.958	63.266	923.498	87,1%
Cộng Tây Nguyên		**7.398.702**	**2.905.151**	**2.551.598**	**53.688**	**285**	**13.413**	**462.102**	**179.254**	**6.165.491**	**83,3%**
44	TP. HCM	18.832.190	7.413.306	6.583.334	0	318.181	1.326.253	675.804	619.983	16.936.861	89,9%
45	BR-VT	2.367.180	960.025	859.378	0	0	172	108.416	47.853	1.975.844	83,5%
46	Đồng Nai	5.870.900	2.711.218	2.311.594	0	0	18.571	176.220	126.759	5.344.362	91,0%
47	Tiền Giang	3.469.060	1.311.562	1.255.728	137.543	24.770	134.503	155.678	145.800	3.165.584	91,3%
48	Long An	3.797.840	1.491.268	1.433.412	0	3.073	44.082	167.675	144.288	3.283.798	86,5%
49	Lâm Đồng	2.512.794	967.885	932.461	0	17.895	57.322	132.410	104.408	2.212.381	88,0%
50	Tây Ninh	2.432.350	867.259	808.731	10.161	9.747	103.236	88.025	84.312	1.971.471	81,1%
51	Cần Thơ	2.472.938	920.092	1.108.153	5.835	61.756	36.687	105.400	49.006	2.286.929	92,5%
52	Sóc Trăng	2.487.850	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	74,4%
53	An Giang	3.708.572	1.351.801	1.330.054	180.932	142.491	67.023	195.888	168.523	3.436.712	92,7%
54	Bến Tre	2.501.940	993.816	952.206	0	144.976	109.825	106.611	98.386	2.405.820	96,2%
55	Trà Vinh	1.800.180	787.383	576.883	0	1.154	22.728	85.371	78.647	1.552.166	86,2%
56	Vĩnh Long	2.065.900	767.790	738.035	0	32.599	54.297	91.093	86.264	1.770.078	85,7%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 113 đợt
57	Đồng Tháp	3.325.040	1.237.814	1.177.801	148	202.681	59.989	142.544	103.016	2.923.993	87,9%
58	Bình Dương	5.705.070	2.379.843	1.878.323	0	0	31.352	175.857	131.977	4.597.352	80,6%
59	Bình Phước	1.950.140	751.250	723.323	0	4.118	3.691	109.513	99.784	1.691.679	86,7%
60	Kiên Giang	3.406.770	1.230.739	1.118.153	53.985	0	12.489	141.009	135.305	2.691.680	79,0%
61	Cà Mau	2.089.840	814.541	806.248	0	55.316	60.360	111.615	108.680	1.956.760	93,6%
62	Bạc Liêu	1.674.100	565.232	550.070	0	108.037	61.433	88.124	84.249	1.457.145	87,0%
63	Hậu Giang	1.417.010	529.829	496.142	0	0	26.209	74.042	70.468	1.196.690	84,5%
Cộng miền Nam		**73.887.664**	**28.940.033**	**26.415.019**	**388.604**	**1.126.794**	**2.230.222**	**3.040.566**	**2.566.137**	**64.707.375**	**87,6%**

Ghi chú:

- 8,3 triệu liều vắc xin đợt 111-112 mới có Quyết định phân bổ ngày 27/12/2021; 1.761.640 liều AstraZeneca có Quyết định phân bổ ngày 30/12/2021, các địa phương, đơn vị đang tiếp nhận vắc xin => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 58.730 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam…), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.336.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.111.865 liều, trong đó có 574.590 mũi 1, 518.453 mũi 2 và 18.822 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,14 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 110.832 liều, trong đó có 59.893 mũi 1, 37.778 mũi 2 và 13.161 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 817.000 liều).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 04/01/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	99,0%	94,5%	9,2%	88,0%	73,8%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	96,5%	3,1%	82,3%	80,3%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	91,8%	93,9%	3,6%	99,4%	30,2%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	88,7%	85,6%	0,4%	51,3%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	94,4%	92,1%	4,6%	100,0%	100,0%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	93,4%	1,0%	100,0%	94,0%
7	Thanh Hoá	2.393.004	291.638	96,5%	87,4%	0,1%	94,6%	37,4%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	99,8%	11,6%	99,0%	49,3%
9	Bắc Ninh	1.146.204	128.062	97,0%	100,0%	14,9%	89,7%	82,8%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	95,4%	85,4%	0,4%	96,6%	51,8%
11	Vĩnh Phúc	810.197	126.825	96,8%	85,6%	0,0%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.311.799	166.013	93,2%	77,1%	4,1%	59,9%	0,2%
13	Hưng Yên	935.528	112.803	87,2%	83,1%	0,4%	93,4%	90,7%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	97,7%	85,9%	6,9%	97,0%	0,5%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,5%	80,7%	0,0%	74,5%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	3,2%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.462	92,3%	86,7%	0,0%	93,0%	81,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,3%	92,5%	8,2%	88,8%	35,2%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	89,0%	77,2%	7,4%	91,3%	28,4%
20	Lai Châu	282.600	58.294	89,1%	84,1%	11,9%	86,8%	76,7%
21	Lạng Sơn	506.403	72.812	97,3%	94,3%	9,9%	91,0%	84,9%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	85,5%	4,7%	2,6%	52,5%
23	Hà Giang	503.846	105.690	93,9%	84,5%	6,6%	76,9%	50,7%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	89,8%	78,0%	6,5%	93,9%	78,8%
25	Yên Bái	510.271	79.369	98,2%	94,6%	6,9%	96,6%	90,8%
26	Lào Cai	445.152	87.148	100,0%	93,7%	10,5%	38,8%	78,2%
27	Sơn La	792.702	149.636	96,4%	76,0%	2,8%	60,4%	23,5%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,9%	87,7%	14,4%	82,8%	66,5%
Cộng miền Bắc		**30.309.662**	**4.002.462**	**96,7%**	**89,6%**	**5,7%**	**83,5%**	**53,8%**
29	Quảng Bình	611.974	84.194	85,8%	81,5%	0,0%	76,6%	26,5%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	91,7%	86,5%	1,5%	64,3%	29,7%
31	TT- Huế	779.911	93.101	100,3%	92,5%	1,7%	100,0%	95,3%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	97,0%	91,1%	0,2%	100,0%	98,4%
33	Quảng Nam	1.095.712	127.769	94,2%	89,3%	0,2%	88,2%	3,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,5%	85,0%	0,5%	80,5%	8,4%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,8%	81,9%	1,0%	76,5%	0,7%
36	Phú Yên	616.333	86.632	100,1%	91,4%	0,8%	95,5%	35,3%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	6,7%	100,0%	96,6%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	99,9%	90,8%	8,9%	93,8%	82,1%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	91,3%	0,7%	45,5%	28,0%
Cộng miền Trung		**8.679.309**	**1.162.131**	**96,7%**	**89,4%**	**1,7%**	**83,3%**	**41,0%**
40	Kon Tum	338.741	65.900	95,1%	84,7%	0,0%	75,6%	54,5%
41	Gia Lai	950.154	165.730	100,8%	84,3%	1,4%	93,1%	38,6%
42	Đắc Lắc	1.263.947	198.799	96,9%	84,8%	0,0%	95,6%	8,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	98,8%	96,7%	0,1%	98,6%	91,8%
Cộng Tây Nguyên		**2.957.714**	**499.329**	**98,2%**	**86,3%**	**0,5%**	**92,5%**	**35,9%**
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	91,3%	18,4%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	0,0%	92,1%	40,6%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	92,8%	0,7%	60,3%	43,4%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.825	100,0%	96,5%	10,3%	100,0%	91,8%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	3,2%	100,0%	86,1%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	100,0%	5,9%	100,0%	79,2%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,7%	82,7%	10,6%	99,8%	95,6%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	97,7%	100,0%	3,9%	100,0%	48,8%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	0,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.371.622	198.826	98,6%	97,0%	4,9%	100,0%	84,8%
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	97,1%	11,2%	100,0%	94,2%
55	Trà Vinh	698.227	81.080	100,0%	82,6%	3,3%	105,3%	97,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,8%	96,0%	7,1%	100,0%	98,8%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
57	Đồng Tháp	1.245.157	160.480	99,4%	94,6%	4,8%	88,8%	64,2%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	99,9%	78,9%	1,3%	100,0%	87,4%
59	Bình Phước	758.594	131.058	99,0%	95,4%	0,5%	83,6%	76,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	98,6%	89,6%	1,0%	74,6%	71,5%
61	Cà Mau	857.571	142.451	95,0%	94,0%	7,0%	78,4%	76,3%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,7%	96,1%	10,7%	97,0%	92,8%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	92,5%	4,9%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		**28.424.430**	**3.316.782**	**100,0%**	**92,9%**	**7,8%**	**91,7%**	**77,4%**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 03/01/2022 đến 16h00 ngày 04/01/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.290 lượt người (nhập cảnh: 1.662, xuất cảnh: 1.628).

+ Tuyến VN-TQ: 795 lượt người (nhập cảnh: 353, xuất cảnh: 442).

+ Tuyến VN-Lào: 1.879 lượt người (nhập cảnh 944, xuất cảnh: 935).

+ Tuyến VN-CPC: 616 lượt người (nhập cảnh 365; xuất cảnh: 251).

- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 650 người trong đó:

+ Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 537 người (VN-TQ: 09, VN-Lào: 143, VN-CPC: 385).

+ Số người nhập cảnh trái phép: 112 người (VN-TQ: 07; VN-Lào: 02, VN-CPC: 103).

+ Số người trao trả: 01 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 01, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 04/01/2022 tới ngày 05/01/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 564 lượt người (nhập cảnh: 282 lượt người; xuất cảnh: 282 lượt người).

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.132 lượt người (nhập cảnh: 349 lượt người; xuất cảnh: 783 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 05/01, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 70 tin/bài tiếng Việt; 97 ảnh trong nước và quốc tế; 47tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế; tăng cường quản lý người có nguy cơ cao; thần tốc hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm vaccine phòng COVID -19; khẳng định thành công của chiến lược vaccine phòng COVID-19 ở nước ta với trên 70% dân số được tiêm đủ liều cơ bản, so với mục tiêu WHO khuyến cáo, Việt Nam đã về đích trước 6 tháng; nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 ở các địa phương, nhất là ở những địa phương ghi nhân số ca mắc mới cao những ngày gần đây như đẩy mạnh tiêm vaccine mũi 3; triển khai các phương án điều trị bệnh nhân COVID-19 hiệu quả hơn, giảm ca tử vong; chủ động phòng, chống dịch COVID-19 khi người dân trở về địa phương dịp Tết; tạm dừng cho học sinh đến trường...; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

chống dịch COVID- 19; lan tỏa các thông điệp tạo sự đồng lòng trong phòng, chống dịch COVID-19; đẩy nhanh bao phủ vaccine để thích ứng an toàn với dịch COVID-19; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19…

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý: Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại Pháp, Anh và Australia; Bỉ nới lỏng quy định cách ly đối với người đã tiêm phòng đầy đủ; WHO thông báo về biến thể mới IHU phát hiện lần đầu tiên ở Pháp, giữ nguyên khuyến nghị cách ly 14 ngày…

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 04/01, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.817.000 cuộc gọi (ngày 04/01 đã tiếp nhận và xử lý hơn 13 nghìn cuộc gọi).

25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	1/1/22	02/01	03/01	04/01
11819	11729	15339	14768	16219	16861	16152	10524	8989	13796	13256

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 04/01/2022 đã tiếp nhận hơn 308 nghìn cuộc (*ngày 04/01/2022 đã tiếp nhận 92 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 –04/01/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11/2021- 04/01/2022 không thực hiện gọi ra).*

Tiêu chí	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	01/01/22	02/1	03/1	04/1
Cuộc gọi đến	115	107	102	122	121	142	102	87	127	92

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.922.218 (+150 ngàn so với 04/01/2022, tăng 17.289 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 34,32% dân số, 49,37% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.642.406 điểm đăng ký

+ 201.776 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 205.140.100

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 155.199.485

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 147.883.443

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,29%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 31.533.359

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu… và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 13.564.844 (tăng 102.136 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nên tảng cụ thể: 102.136 người

Bắc Giang 56.460
Hà Nội 9.747
Đồng Nai 7.621
Quảng Bình 8.955
Thừa Thiên Huế 8.007
Yên Bái 3.963
Đồng Tháp 1.252
Thái Nguyên 916
An Giang 931
Bắc Ninh 1.652
Sóc Trăng 855
Bình Dương 1.037
Khánh Hòa 154
Cà Mau 157
Vĩnh Phúc 154
Bình Phước 229
Lào Cai 19
Bình Định 7
Quảng Ninh 7
Đắk Nông 12
Tây Ninh 1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 5.054.758 (tăng 70.543 người)

Quảng Ninh 2.051
Hải Dương 325
Bình Thuận 216
Bãi Cháy 179
TPHCM 2.525
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 109
Bình Định 271

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Yên Bái 1.264
Lào Cai 18
Thái Nguyên 269
An Giang 417
Bắc Giang 52.343
Bắc Ninh 1.602
Bình Dương 927
Bình Phước 4
Cà Mau 93
Đồng Nai 1.938
Đồng Tháp 276
Hà Nội 696
Khánh Hòa 335
Quảng Bình 566
Sóc Trăng 265
Thừa Thiên Huế 636
Tiền Giang 15
Vĩnh Phúc 150
Bệnh viên ĐK Tư nhân Hùng Vương 2
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 1
CENTER LAB VIỆT NAM 3
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 326
Bệnh viện sản nhi TWG Long An 62
Trung tâm ứng dụng tiến KHCN 10
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 26
SOVICO 2.233
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng 25
Bệnh viện Hồng Ngọc 357
Bệnh viện đa khoa Hà Đông 8

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động…

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật